

Một số khía cạnh về phát triển và giảm nghèo ở nông thôn Việt Nam và định hướng tầm nhìn mới

Nguyễn Đức Chiện*

Nhận ngày 2 tháng 10 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Việt Nam sau 40 năm Đổi mới đã có bước phát triển ngoạn mục về kinh tế - xã hội, trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình và sớm đạt các mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc. Tăng trưởng kinh tế trên diện rộng đem lại cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống cho người dân vùng nông thôn. Thực tiễn này phản ánh phát triển nông thôn đang theo đúng định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội”. Tuy vậy, phát triển nông thôn và giảm nghèo lan tỏa theo chiều rộng cũng không tránh khỏi thách thức trong bối cảnh mới. Điều này đặt ra câu hỏi cần nghiên cứu nhận thức về tính quy luật của quá trình này, đánh giá thành tựu, chỉ rõ thách thức, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm và định hướng tầm nhìn quản lý phát triển nông thôn đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Từ khóa: Việt Nam, phát triển nông thôn, giảm nghèo.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: After 40 years of renovation, Vietnam has made spectacular socio-economic progress, having become a middle-income country and achieved the United Nations Millennium Development Goals ahead of schedule. Broad-based economic growth has significantly improved the quality of life for rural people. This reality reflects that rural development is following the direction of the Communist Party of Vietnam - "Economic development goes hand in hand with social progress and equity". However, challenges against rural development and poverty reduction in breadth are unavoidable in the new context. This raises the question of studying the awareness of the fact that the process is in line with law, and of assessing achievements, pointing out challenges, and, on that basis, drawing lessons and orientating the vision of rural development management so that by 2030, Vietnam will realize the goal of industrialization and modernization, basically becoming an industrialized country toward modernity.

Keywords: Vietnam, rural development, poverty reduction..

Subject classification: Sociology

1. Giới thiệu

Việt Nam sau 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đã tạo tiền đề và cơ hội mới cho đất nước phát triển tiến vào kỷ nguyên mới. Từ một trong những quốc gia nghèo, Việt Nam đã nhanh chóng phát triển trở thành quốc gia thu nhập trung bình chỉ trong vòng hơn một thế hệ, các khía cạnh của đời sống xã hội ngày càng nâng cao ở khắp mọi miền đất nước, từ nông thôn ra thành thị, từ đồng bằng lên miền núi. Từ năm 2002-2020, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt gần 2.800 USD. Theo kết quả Khảo sát mức sống dân cư, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều liên tục giảm trong giai đoạn 2016-2022 (Tổng cục Thống kê, 2023).

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
Email:nguyenducchien1974@gmail.com

Vị thế và nội lực nền kinh tế Việt Nam ngày càng được khẳng định với thế giới bên ngoài. Nhờ có nền tảng vững chắc, nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu đáng kể trong những giai đoạn khủng hoảng, mới đây là đại dịch Covid-19. Năm 2020, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia ghi nhận tăng trưởng GDP dương khi đại dịch bùng phát. Nhờ duy trì tăng trưởng kinh tế cao trong bốn thập kỷ đã giúp Việt Nam cải thiện mọi mặt của đời sống xã hội, đảm bảo tiến bộ, công bằng và phúc lợi xã hội cho nhân dân ngày được nâng cao trong quá trình phát triển đất nước.

Với những thành tựu đạt được Việt Nam là quốc gia đang phát triển sớm đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và được cộng đồng quốc tế ghi nhận là mẫu hình phát triển thành công. Kinh tế phát triển và tăng trưởng ngoạn mục, nhịp độ tăng trưởng liên tục duy trì trên 6% trong nhiều năm (2010-2019), lạm phát được kiểm soát tốt, mọi mặt đời sống xã hội, giảm nghèo nhanh, đặc biệt là đời sống xã hội ở khu vực nông thôn ngày càng được nâng cao, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội ngày càng cải thiện. Thực tiễn này phản ánh con đường phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân đang theo đúng định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội”.

Tuy nhiên, thực tế phát triển đất nước, nhất là ở cộng đồng nông thôn trong thời gian qua cũng cho thấy còn một số bất cập và thách thức đang đặt ra như: Mức tăng trưởng kinh tế cao nhưng vẫn đề phân hóa giàu nghèo, phát triển văn hóa, đạo đức lối sống, ô nhiễm môi trường gia tăng; Hơn nữa, những tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết, và dịch bệnh vẫn tiếp tục đe dọa thực tiễn phát triển bền vững đất nước, đòi hỏi mô hình quản lý phát triển xã hội phải điều chỉnh thích ứng với tình hình mới. Thực tiễn phát triển đời sống cộng đồng nông thôn đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cần nghiên cứu làm rõ.

Dựa vào nguồn dữ liệu thứ cấp bao gồm tài liệu của các Bộ ngành, một số tỉnh thành, và tổ chức quốc tế ở Việt Nam, với phương pháp tổng quan, bài viết phân tích thực trạng thành công, thách thức phát triển nông thôn và giảm nghèo; Đồng thời đưa ra bàn luận hướng đến gợi mở hàm ý chính sách mới nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực ở nông thôn để “đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

2. Một số khía cạnh về phát triển và giảm nghèo ở nông thôn Việt Nam sau 40 năm Đổi mới

Phát triển cộng đồng nông thôn luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm từ khi đất nước thống nhất (1975), và quan điểm này luôn được nhất quán thể hiện rõ ràng trong văn kiện các kỳ Đại hội Đảng. Gần đây, tại Đại hội lần thứ XIII Đảng xác định rõ: “Cơ cấu lại kinh tế vùng, đổi mới thể chế liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng, phát huy vai trò các vùng kinh tế động lực và các đô thị lớn, quan tâm phát triển các vùng còn khó khăn, thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021); “phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân thông minh”, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương”. “Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị nông sản trong các chuỗi giá trị” để nâng cao và thực hiện đồng bộ mối quan hệ liên kết sáu nhà (nhà nông, nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà ngân hàng, nhà khoa học, nhà phân phối) nhằm phát huy cao độ vai trò chủ thể của nông dân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Bên cạnh đó, Việt Nam có thêm nhiều cơ hội cũng như thách thức sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào đầu năm 2007 do những thay đổi diễn ra tại đường biên giới (giảm thuế nhập khẩu và gỡ bỏ các rào cản phi thuế quan đối với thương mại), bên ngoài biên giới (khả năng tiếp cận lớn hơn với các thị trường nước ngoài và cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO) và bên trong biên giới (mở cửa thị trường dịch vụ, phân phối, thay đổi về khuôn khổ pháp lý và điều tiết). Vì vậy, việc gia nhập WTO được nhiều nhà phân tích đánh giá như là sự mở đầu của vòng cải cách kinh tế tiếp theo với những tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo tại Việt Nam. Mặc dù về tổng thể những tác động đến nền kinh tế của việc Việt Nam gia nhập WTO được đánh giá là tích cực và cả ba nhóm thay đổi nêu trên đều rất quan trọng, song chính những thay đổi bên trong đường biên giới đóng vai trò quan trọng nhất. Đặc biệt, về vấn đề tự do hóa tài chính đối ngoại, kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc có các cơ chế điều tiết và giám sát chặt chẽ là rất quan trọng để một quốc gia có thể tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro liên quan tới quá trình này.

Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, trong thời gian qua Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách quan trọng như: Luật Đất đai 2013 (sửa đổi 2024), Luật Hợp tác xã 2013 (sửa đổi 2023), Luật Doanh nghiệp (2020), Chương trình Xây dựng Nông thôn mới 2010, và các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, nhằm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề nông thôn theo hướng công nghiệp hiện đại, sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Có thể nói, việc triển khai thực hiện các chương trình đã tác động rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thay đổi diện mạo nông thôn, đặc biệt là với kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế đã được quan tâm đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quá trình phát triển và hiện đại hóa nông thôn; đời sống của người dân được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người hàng năm đều tăng, tỉ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm. Công tác lồng ghép, huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện 3 chương trình đã tạo động lực và huy động được toàn bộ nguồn lực xã hội cho quá trình phát triển và triển khai thực hiện, tạo sự đồng thuận cao trong người dân.

2.1. Phát triển hạ tầng, nhà ở và trang thiết bị sinh hoạt ở nông thôn hiện đại

Việt Nam sau 40 năm Đổi mới đang phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng văn minh, hiện đại. Hệ thống điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, trung tâm thương mại, kết cấu hạ tầng... được củng cố, xây dựng khá đồng bộ. Diện mạo nông thôn ở nhiều nơi khởi sắc, văn minh hơn. Với sự cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân, đến tháng 12/2019, cả nước đã vượt và đạt tỷ lệ số xã đạt tiêu chí nông thôn mới là 54%, về đích trước 1,5 năm so với mục tiêu của chương trình (Nguyễn Thị Ánh, 2020). Việc cung cấp các dịch vụ cơ bản có nhiều thay đổi tích cực, nhà ở, thiết bị sinh hoạt đất liền cải thiện rõ rệt. Tại Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện chương trình “Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” tổng kết: đến hết tháng 6/2023, cả nước có 73,6% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 11,3% so với cuối năm 2020), trong đó, có 100 xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có 04 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt chuẩn nông thôn mới, 1.331 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 176 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Có 263 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 90 đơn vị so cuối năm 2020). Có 19 tỉnh, thành phố có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 07 địa phương so với cuối năm 2020), trong đó có 05 tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ

xây dựng nông thôn mới (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2023). Những tỉnh ban đầu gặp nhiều khó khăn cũng đạt thành tựu trong phát triển và xây dựng nông thôn mới, minh họa tỉnh Nghệ An, Hòa Bình đã hoàn thành xây mới và nâng cấp công trình hạ tầng điện đường trường trạm, công trình nhà văn hoá, khu thể thao, chợ nông thôn, nhà ở dân cư (Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An, 2020; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, 2020). Nhiều địa phương đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình chủ động lồng ghép, huy động đa dạng hóa các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Tỉnh Bình Phước đã phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với số tiền gần 84 tỷ đồng. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã phân bổ trên 20.000 tấn xi măng theo nhu cầu thực tế của các địa phương để làm đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù. Kết quả tính đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 73/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Đảng bộ tỉnh Bình Phước, 2023).

Những thành quả này đạt được là sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, tham gia tích cực của các tổ chức xã hội, đặc biệt là sự đồng thuận tự nguyện đóng góp của người dân. Ở nhiều địa phương, nhân dân đã tự nguyện đóng góp tiền, ngày công, hiến đất, dịch chuyển công, tường rào để làm đường, xây dựng trường học, nhà văn hóa, chợ và các khu vui chơi công cộng. Với việc đầu tư hạ tầng cơ sở đường, điện thì các hộ gia đình ở nông thôn đã xây dựng ngôi nhà mới cùng tiện nghi và đồ dùng sinh hoạt đắt tiền (ô tô, xe máy, ti vi, tủ lạnh, điều hòa), kết nối mạng Internet. Các gia đình cũng tăng cường đóng góp, đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử, phục hồi các sinh hoạt tín ngưỡng và các hình thức diễn xướng dân gian khác, thưởng thức các loại hình giải trí có chất lượng, tổ chức đi du lịch... Thực tiễn này phản ánh những điều kiện và cơ hội mới trong phát triển văn hóa và cộng đồng ở nước ta.

2.2. Phát triển sản xuất, tạo việc làm, thu nhập và giảm nghèo ở nông thôn đạt nhiều thành tựu

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường đã hình thành mối liên kết theo mô hình (liên kết “4 nhà”). Mô hình này khá phổ biến ở nhiều địa phương giúp sản xuất và tiêu thụ nông sản phát triển đa dạng, phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng và địa phương. Trong đó, nhiều mô hình đã thành công, như mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” (Nguyễn Trung, 2022), “Chuỗi sản xuất, thương mại, chế biến và phân phối sản phẩm khép kín” (Thu Hường, 2021), “Hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới” (Nguyễn Long Hải, 2021), “Doanh nghiệp công nghệ cao trong nông nghiệp” (Báo Nhân dân, 2021); hoặc các tổ chức hợp tác theo quy mô cộng đồng làng, xã dưới hình thức hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, công ty cổ phần... Sự ra đời và phát triển của các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp rất phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, miền, điều kiện sản xuất đặc thù của mỗi loại sản phẩm. Chương trình OCOP (mỗi làng một sản phẩm) đã và đang mang đến nhiều sản phẩm có giá trị thương hiệu, đồng thời tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động và giảm nghèo nhanh ở các cộng đồng nông thôn.

Thành công bước đầu từ các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp đang mở ra xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững. Đời sống nông dân và diện mạo nông thôn có những đổi thay rõ rệt. Từ một nước thường xuyên thiếu đói, đến nay, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba trên thế giới. Trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật của nông dân được nâng lên rõ rệt. Điều đáng quan tâm là các quan hệ sản xuất ở nông thôn được xây

dựng ngày càng phù hợp với thực tiễn, huy động được sự đóng góp của các thành phần kinh tế, phát huy các nguồn lực con người, vốn kinh tế, văn hóa và khoa học, công nghệ vào phát triển nông nghiệp, nông thôn ở các địa phương. Thu nhập và đời sống người dân ngày càng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn ngày càng giảm còn 1,6% năm 2020. Tình trạng nghèo đa chiều trong giai đoạn 2016-2020 được cải thiện (Tổng cục Thống kê, 2022). Thông tin về kết quả xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An phản ánh rõ hơn thực tế: Năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 12,01%, năm 2020 giảm còn 3%; Thu nhập khu vực nông thôn năm 2010 là 12 triệu đồng/người/năm, năm 2020 đạt 30,5 triệu đồng/người/năm. Đã có 395/431 xã đạt tiêu chí số 12 lao động có việc làm, chiếm 91,65%, 356/431 xã đạt tiêu chí về tổ chức sản xuất chiếm 82,9% (Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An, 2020).

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 4,3%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với năm 2021 và giảm bình quân 0,81 điểm phần trăm trong giai đoạn 2016-2022, Trung du và miền núi phía Bắc là vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước (12,1%). Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là 2 vùng có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất cả nước (tương ứng 0,7% và 0,9%) (Tổng cục Thống kê, năm 2022a). Cùng năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều tại các vùng dân tộc thiểu số là 23,7%, giảm 12,8 điểm phần trăm so với năm 2016, bình quân mỗi năm trong giai đoạn 2016-2022 giảm 2,13 điểm phần trăm; dân tộc Kinh và dân tộc Hoa có tỷ lệ nghèo đa chiều là 2%, giảm 2,8 điểm phần trăm và bình quân mỗi năm giảm 0,47 điểm phần trăm (Tổng cục Thống kê, 2022a). Năm 2023 - Tỷ lệ hộ nghèo là 3,4%, giảm 0,8 điểm % so với năm 2022. Trung du và miền núi phía Bắc là vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước (10,7%). Ngược lại, Đông Nam Bộ là vùng có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất cả nước (0,3%) (Tổng cục Thống kê, 2023). Thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2022 ở nông thôn là 3,86 triệu đồng (tăng 10,8 điểm % so với năm 2021) (Tổng cục Thống kê, 2022b); năm 2023 là 4,17 triệu đồng (Tổng cục Thống kê, 2023).

2.3. Phát triển giáo dục và xây dựng nếp sống văn hóa nông thôn ngày càng nâng cao

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trong xây dựng nông thôn mới, từ năm 2010 đến nay, hệ thống giáo dục ở nông thôn tiếp tục phát triển. Chương trình phổ cập giáo dục trung học đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên, phổ cập mầm non và xóa mù chữ đạt bền vững. Cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tính đến tháng 6/2024 cả nước có 63/63 tỉnh, thành phố duy trì và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 34 tỉnh/thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Các địa phương đã làm tốt công tác huy động học sinh nhập học đúng độ tuổi, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 của cả nước tăng dần (năm 2011 là 98,7%; năm 2016: 99,3%; năm 2020: 99,67%; năm 2021: 99,7%; năm 2022: 99,7%, năm 2023: 99,7%), tạo tiền đề cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, và nâng cao chất lượng giáo dục. Số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỷ lệ thấp (1,19%) đã phản ánh thực chất chất lượng giáo dục tiểu học nói chung trên bình diện toàn quốc (Lê Thị Mai Hoa, 2024).

Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi học mẫu giáo tăng, năm 2011 huy động được 3.771.483 trẻ, năm 2020 huy động được 5.306.501 trẻ. Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi huy động ra lớp tăng rất cao, năm 2010 đạt 96,40%; năm 2015 đạt 99,486%, năm 2019 đạt 99,96% (tăng 1,2%), năm 2020 đạt 99,78%. Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) đạt 99,7%. Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ 2 buổi/ngày từng bước được nâng dần về số lượng và chất lượng, tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ngày đạt 99,9%.

Năm 2017, cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Năm 2020, Chương trình giáo dục mầm non mới đã thực hiện ở 100% các cơ sở GDMN. Cả 63/63 tỉnh, thành phố duy trì, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 713/713 đơn vị cấp huyện (100%) duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, có 99,3% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ nông thôn (Phan Văn Long, 2023).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và phong trào xây dựng nông thôn mới” được triển khai trên cả nước tạo nên sự thay đổi căn bản diện mạo ở các xã, thôn, xóm, khu phố. Các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn được quan tâm xây dựng, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng đa dạng hơn, thu hút được nhiều người tham gia. Phong trào khôi phục các loại hình văn hóa vật thể và phi vật thể ở các cộng đồng dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch được quan tâm. Việc xây dựng gia đình văn hóa đã giúp giảm thiểu các vụ bạo lực gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các hộ gia đình, góp phần đảm bảo gìn giữ an ninh trật tự an toàn xã hội. Thông tin về kết quả xây dựng nông thôn mới ở Hòa Bình phản ánh rõ thực tế: 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên; 190/191 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 trở lên, và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 185/191 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa (Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình, 2020).

Kết quả nổi bật trong xây dựng đời sống văn hóa là các địa phương, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ: Đoàn kết giúp nhau “xóa đói, giảm nghèo”; thực hiện nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật; xây dựng môi trường sạch - đẹp - an toàn; xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở và phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng tư tưởng, chính trị lành mạnh. Chất lượng môi trường văn hóa được nâng lên; các hủ tục từng bước được đẩy lùi; đa số các hộ gia đình, khu dân cư thực hiện nghiêm túc quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật có chuyển biến tích cực. Nhân dân đoàn kết, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, xây dựng nếp sống văn hóa mới; tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự cộng đồng, góp phần quan trọng xây dựng nông thôn mới ngày càng văn minh, hiện đại.

2.4. Hoạt động chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường nông thôn có nhiều chuyển biến

Sau 40 năm Đổi mới, hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được đầu tư phát triển, đặc biệt là y tế cơ sở ở tuyến xã, đảm bảo tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân nông thôn. Góp phần nâng cao tuổi thọ, giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh. Nhìn chung, từ năm 1993-2017, tỷ suất tử vong ở trẻ sơ sinh giảm từ 32,6 xuống còn 16,7 (trên 1.000 trẻ sinh). Tuổi thọ trung bình tăng từ 70,5 lên 76,3 tuổi trong thời gian từ năm 1990 đến 2016. Chỉ số bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân là 73 - cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới - với 87% dân số có bảo hiểm y tế (Worldbank, 2020). Theo Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế năm 2022, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh vẫn luôn duy trì ở mức cao trên bình diện toàn quốc. Trên 80% số phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén; 96% cuộc đẻ có cán bộ y tế có kỹ năng đỡ, tỷ lệ chăm sóc sau sinh trong tuần đầu đạt 73%, tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén đã liên tục được cải thiện từ 2015-2022 là 48% lên $\approx 80\%$ (Bộ Y tế, 2022). Tính đến hết tháng 6/2022, cả nước có trên 17,1 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33,87% lực lượng lao động trong độ tuổi - tăng 6,16% so với cùng kì năm 2021, trên 86,8 triệu người tham gia bảo hiểm y tế - đạt tỷ lệ bao phủ 88,99% dân số (Phan Hoàng Ngọc Anh, 2023).

Đặc biệt ở nhiều vùng nông thôn vùng sâu đã nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn, hoàn thành các tiêu chí về y tế trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương (Minh Tuấn, 2021). Tuy nhiên, một số bất cập đang nảy sinh liên quan đến vấn đề nữ hóa lao động nông nghiệp và già hóa dân số ở nông thôn, đặc biệt tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh vẫn ở mức cao và ngày một tăng (năm 2018: 114,8 bé trai/100 bé gái; năm 2019: 111,5 bé trai/100 bé gái; năm 2020: 112,1 bé trai/100 bé gái; năm 2021: 112,7 bé trai/100 bé gái; năm 2022: 113,7 bé trai/100 bé gái) (Báo Chính phủ, 2020). Cho thấy tình trạng phân biệt giới tính vẫn còn tồn tại nhất là ở nông thôn. Bên cạnh đó, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất, dự báo dân số theo giả định mức sinh trung bình cho thấy tỷ lệ người 65 tuổi trở lên sẽ đạt 14,17% tổng dân số vào năm 2036. Khi đó Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già. Điều quan ngại là tỷ lệ người cao tuổi sống ở nông thôn cũng không ngừng tăng lên (Báo Chính phủ, 2020).

Công tác vệ sinh môi trường nông thôn ngày càng được quan tâm nhằm đảm bảo phát triển kinh tế, chuyển đổi ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo hướng đa dạng hóa nhưng không làm phương hại đến môi trường sinh thái. Thông tin về kết quả xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương phản ánh rõ thực tế: Nghệ An: có trên 90% trạm y tế có bác sỹ, 100% nhân viên y tế thôn bản đều đã qua đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống y tế tuyến xã, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được nâng cao rõ rệt. Công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm được triển khai rộng khắp từ tuyến tỉnh đến xã. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng, đạt khoảng gần 90 %. Nhân lực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng được củng cố, đã tác động tích cực trong việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi. Tính đến nay có 91,6% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Trong khi Hòa Bình: có 93,47% hộ sử dụng nước sạch theo chuẩn. “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường”, đoạn đường tự quản, mô hình “5 không, 3 sạch”, “ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp”, 90% đường làng, ngõ xóm, tường rào và cổng ngõ của các hộ gia đình đã được cải tạo xây dựng đảm bảo theo yêu cầu, hai bên đường đã được trồng cây xanh, trồng các loại hoa tạo cảnh quan, đường làng, ngõ xóm đã có hệ thống điện chiếu sáng, các điểm đường giao nhau với đường liên thôn, liên xã, đường quốc lộ, tỉnh lộ đã gắn, treo biển cảnh báo giao thông (Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An và tỉnh Hòa Bình, 2020).

Có thể nói, việc phát triển y tế cơ sở, chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn ngày càng được nâng cao, các trạm y tế được xây dựng đảm bảo diện tích, quy mô và mua sắm trang thiết bị y tế đồng bộ. Bên cạnh đó, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành Y được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân và sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại. Công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm được triển khai rộng khắp từ tuyến tỉnh đến xã. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hàng năm được tăng lên. Nhân lực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng; giám sát nâng cao chất lượng quản lý, triển khai các hoạt động tại tuyến cơ sở được củng cố. Công tác bảo vệ môi trường nông thôn đã có chuyển biến, các địa phương đã có kế hoạch và triển khai xử lý rác thải tập trung trên địa bàn. Hoạt động trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái đã được cộng đồng dân cư tích cực thực hiện tạo nên những miền quê đáng sống. Cảnh quan, môi trường trong lành, xanh, sạch, đẹp gắn với du lịch cộng đồng đang dần nâng cao ý thức của cư dân nông thôn về giữ gìn môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

Nhìn lại thời gian qua cho thấy những thành tựu đã đạt được trong công cuộc giảm nghèo tại Việt Nam thực sự là rất ấn tượng. Tăng trưởng kinh tế trên diện rộng trong suốt bốn thập kỷ qua đã cải thiện chất lượng cuộc sống cho hầu hết tất cả người dân, là yếu tố quan trọng nhất góp phần giúp giảm nghèo nhanh chóng. Trong tương lai, để duy trì những thành tựu giảm nghèo ấn tượng đã đạt được, cần tiếp tục duy trì và củng cố mẫu hình tăng trưởng có lợi cho người nghèo do giảm nghèo có “độ trơ” nhất định với tăng trưởng kinh tế như đã thảo luận trên đây. Để làm được điều này, cần phát triển kinh tế theo chiều sâu, cần giúp người lao động nông thôn có chuyên môn tay nghề cao, chuyển sang làm việc tại các ngành có năng suất cao hơn và thu nhập tốt hơn. Đối với những người vẫn tiếp tục làm nông nghiệp, cần giúp họ có thêm các cơ hội để tăng năng suất nông nghiệp nhằm nâng cao thu nhập.

3. Bàn luận và định hướng tầm nhìn mới

Có thể nói, công cuộc Đổi mới 40 năm qua đang tạo ra thay đổi đời sống cộng đồng nông thôn. Thành quả của quá trình này đang tạo nên những miền quê đáng sống với kinh tế phát triển, đời sống vật chất, tinh thần nâng cao, cảnh quan, môi trường trong lành, xanh, sạch, đẹp gắn với du lịch cộng đồng. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế đang làm thay đổi cơ cấu nghề nghiệp và cấu trúc xã hội nông thôn, đảm bảo cơ bản an sinh xã hội ở khu vực nông thôn. Thực tế này cũng phản ánh phát triển nông thôn Việt Nam đang theo định hướng “Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội”. Công cuộc đổi mới với sự đổi mới tư duy và đột phá về thể chế đang phát huy hiệu quả các nguồn lực vào tăng trưởng kinh tế và phát triển cộng đồng xã hội nông thôn. Tăng trưởng kinh tế cũng đang tiến đến hợp lý hóa sự phát triển xã hội nông thôn; đa dạng hóa ngành nghề, tạo nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo nhanh ở nông thôn...

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam gần 40 năm qua đã mang đến nhiều thành quả phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo ở nông thôn, góp phần quan trọng vào thực hiện công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội nảy sinh. Trong đó, hệ thống quan điểm, pháp luật và chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước đối với người dân thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn, và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Trong bối cảnh là một quốc gia đang phát triển đã thực hiện chuyển đổi mô hình kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam huy động các nguồn lực - chủ thể từ chính phủ, phi chính phủ, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, cộng đồng, mỗi người dân tham vào phát triển và giảm nghèo.

Việc huy động các nguồn lực - chủ thể tham gia vào phát triển và giảm nghèo ở nông thôn đã giúp Việt Nam khai thác được các nội lực bên trong và tiềm năng bên ngoài nhà nước tham gia đảm bảo thực thi các chính sách xã hội, an sinh xã hội cho người dân; phát huy truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, chung sức, đồng lòng đóng góp vào lịch sử phát triển đất nước. Chính thực tiễn này giúp Việt Nam thực hiện mục tiêu phát triển hài hòa, đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, chỉ tiêu phát triển xã hội cơ bản hoàn thành, và vượt kế hoạch đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, đặc biệt là các nhóm xã hội yếu thế, người nghèo, dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh các thách thức chung liên quan đến già hóa dân số, dịch bệnh, thiên tai... thì thách thức nội tại ở nông thôn như: (1) Phát triển kinh tế theo chiều rộng và khai thác nguồn lực sẵn có, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề chậm, thiếu việc làm, thu nhập thấp,

nguy cơ tái nghèo cao ở các nhóm yếu thế trong xã hội và hơn thế có thể đất nước nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”; (2) Tình trạng một số cộng đồng ý lại chưa tối ưu hóa lợi thế phát triển (tài nguyên, đất đai, con người, tái nghèo, phân tầng xã hội, mâu thuẫn, xung đột, tệ nạn xã hội, di cư...); (3) Hiện trạng tích tụ, tập trung ruộng đất chậm, doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản công nghệ cao chưa phát triển mạnh; (4) Phát triển hạ tầng nông thôn (điện, đường, trường, trạm, chợ, nhà văn hóa, mạng internet...) ở một số, nhà ở địa phương còn hạn chế, chưa đồng bộ, việc kiến thiết xây dựng công trình văn hóa thiếu phù hợp với đặc điểm văn hóa, môi trường, sinh thái, không gian xã hội của cộng đồng nông thôn (hạ tầng bê tông hóa cốt thép, nhà ống, cổng cao tường kín, không gian khép kín...); (5) Sự tham gia và hưởng thụ của người dân (giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe, thể thao, văn hóa và giải trí...) còn một số hạn chế; (6) Bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái, hiện đại hóa cộng đồng, nâng cao nhận thức nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội vẫn còn chưa tốt, nảy sinh ô nhiễm môi trường, vấn nạn tội phạm buôn bán ma túy, đưa người dân di cư trái phép qua biên giới vẫn diễn biến phức tạp, v.v... Thực tiễn trên đang chi phối và nảy sinh thách thức mới về mô hình “Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội”, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Điều quan trọng hơn là thực tiễn này đòi hỏi Việt Nam cần nhận diện đánh giá sâu sắc hơn để đi đến tầm nhìn mới về tư duy và kiến tạo quan điểm lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển cộng đồng nông thôn bền vững phù hợp với sắc thái vùng miền, địa phương trong bối cảnh mới (với nhiều cơ hội và thách thức đặt ra). Để từ đó có thể phát triển bền vững hài hòa các trụ cột kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường. Điều quan trọng là định hướng tầm nhìn tư duy mới trong phát triển nông thôn phải đảm bảo các điều kiện phát huy hiệu quả vai trò của hệ thống chính trị, huy động triệt để các nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong và ngoài địa phương, đặc biệt là nội lực, tự lực, tự cường của mỗi cá nhân và cộng đồng đồng vào phát triển cộng đồng. Đây là cơ sở để phát triển nông thôn đảm bảo mục tiêu “tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội”, hướng đến hoàn thành mục tiêu “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã xác định đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng), Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và xác định cả tầm nhìn đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước) trở thành nước phát triển, thu nhập cao”.

Tài liệu tham khảo

Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An. (2020). *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*.

Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình. (2020). *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*.

Báo Chính phủ. (2020). Mất cân bằng giới tính khi sinh đã ở mức nghiêm trọng. <https://baochinhphu.vn/mat-can-bang-gioi-tinh-khi-sinh-da-o-muc-nghiem-trong-102273968.htm>.

Báo Lào Cai. (2017). Nông nghiệp trước ngã ba đường. <https://baolaocai.vn/bai-viet-cu/20170318162511666-nong-nghiep-truoc-nga-ba-duong>.

Báo Nhân dân. (2022). Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng bền vững. <https://nhandan.vn/science-news/phan-trien-nong-nghiep-cong-nghe-cao-theo-huong-ben-vung-686753/>.

Bùi Kim Thanh. (2020). Những yêu cầu đặt ra cho phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới. <https://nhandan.vn/dang-va-cuoc-song/nhung-yeu-cau-dat-ra-cho-phan-trien-nong-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-moi-624415/>.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2023). *Thông báo 5485/TB-BNN-VPĐP năm 2023 về kết luận của Bộ trưởng Lê Minh Hoan tại Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành*. <https://luatvietnam.vn/nong-nghiep/thong-bao-5485-tb-bnn-vpdp-2023-ket-luan-tai-hoi-nghi-so-ket-thuc-hien-chuong-trinh-xay-dung-nong-thon-moi-263425-d6.html>

Bộ Y tế. (2022). Chất lượng dịch vụ tuyến y tế cơ sở còn nhiều hạn chế. https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-dia-phuong/-/asset_publisher/gHbla8vOQDuS/content/chat-luong-dich-vu-tuyen-y-te-co-so-con-nhieu-han-che

Đảng bộ tỉnh Bình Phước. (2023). Hội nghị tổng kết chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023. <https://tinhuynhphuoc.vn/xay-dung-nong-thon-moi/hoi-nghi-tong-ket-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-xay-dung-nong-thon-moi-nam-2023-3561.html>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). Đến năm 2030: Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/den-nam-2030-viet-nam-hoan-thanh-muc-tieu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-477588.html>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii>

Đoàn Thế Hanh. (2021). Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/823675/phat-trien-kinh-te-di-doi-voi-tien-bo-va-cong-bang-xa-hoi.aspx

Đỗ Hương. (2019). Khả quan đạt 414 tỷ USD xuất khẩu nông sản. <http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Kha-quan-dat-414-ty-USD-xuat-khau-nong-san/381172.vgp>

Đỗ Hương. (2022). Năm 2021 ngành nông nghiệp đạt nhiều kết quả vượt bậc. <https://baochinhphu.vn/nam-2021-nganh-nong-nghiep-dat-nhieu-ket-qua-vuot-bac-102306284.htm>

Huy Thắng. (2022). Cần có nghị quyết mới về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp tình hình mới. <https://baochinhphu.vn/can-co-nghi-quyet-moi-ve-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-phu-hop-tinh-hinh-moi-htm>

ILSSA. (2017). Báo cáo xu hướng lao động và xã hội. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.asp>

Lê Thị Mai Hoa. (2024). Giáo dục bắt buộc và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục tiểu học. <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88644/217/giao-duc-bat-buoc-va-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-giao-duc-tieu-hoc/>

Minh Tuấn. (2021). Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. <http://www.baosonla.org.vn/vi/bai-viet/thuc-hien-tot-cong-tac-cham-soc-suc-khoe-ban-dau-cho-nhan-dan-36484>

Nguyễn Long Hải. (2021). Xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn - Hướng đi tất yếu cho phát triển hài hòa, lấy con người làm trung tâm. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/824132/xay-dung-hop-tac-xa-kieu-moi-tren-dia-ban-tinh-bac-kan---huong-di-tat-yeu-cho-phat-trien-hai-hoa%2C-lay-con-nguoi-lam-trung-tam.aspx>

Nguyễn Thị Ánh. (2020). Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững ở nước ta. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/819844/phat-trien-nong-nghiep%2C-nong-thon-ben-vung-o-nuoc-ta.aspx>

Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. (2021). Tổng quan về Việt Nam. <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview#1>

Nguyễn Thị Phượng. (2020). Biến đổi của gia đình nông thôn trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/820751/bien-doi-cua-gia-dinh-nong-thon-trong-qua-trinh-xay-dung-nong-thon-moi-hien-nay.aspx

Nguyễn Phú Trọng. (2021). Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản (online)*. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/./asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam.

Nguyễn Trung. (2022). Hiệu quả từ mô hình cánh đồng mẫu lớn. <https://nhandan.vn/dan-toc-mien-nui/hieu-qua-tu-mo-hinh-canh-dong-mau-lon-675233/>.

Phan Văn Long. (2023). Kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị Khóa XI. <https://tapchigiaochuc.com.vn/ket-qua-pho-cap-giao-duc-mam-non-tieu-hoc-trung-hoc-co-so-theo-chi-thi-so-10-ct-tw-ngay-05-12-2011-cua-bo-chinh-tri-khoa-xi.html>.

Phan Hoàng Ngọc Anh. (2023). Bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân ở Việt Nam: Thực trạng và một số kiến nghị. <https://khoaahocchinhtri.vn/bao-phu-cham-soc-suc-khoe-toan-dan-o-viet-nam-thuc-trang-va-mot-so-kien-nghi/>

Thu Hường. (2021). Sản xuất theo chuỗi để nâng cao giá trị sản phẩm. <http://baobackan.com.vn/kinh-te/2021/11/san-xuat-theo-chuoi-de-nang-cao-gia-tri-san-pham-3870ded/>.

Tổng cục Thống kê. (2021). Các động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/cac-dong-luc-tang-truong-kinh-te-viet-nam-nam-2021/>.

Tổng cục Thống kê. (2021). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2021/>.

Tổng cục Thống kê và UNDP. (2020). Nghèo đa chiều Việt Nam 2016-2020. https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/03/Thong-cao-bao-chi-MDP_MPI_edited.pdf

Tổng cục Thống kê. (2021). Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2019. <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/08/Dan-so-gia-hoaVI.pdf>.

Tổng cục Thống kê. (2022). Thông cáo báo chí kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2022 - <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/05/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-2022/>

Tổng cục Thống kê. (2022). Thành tựu giảm nghèo và các chính sách hỗ trợ người nghèo ở Việt Nam giai đoạn 2016-2022. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/10/thanh-tuu-giam-ngheo-va-cac-chinh-sach-ho-tro-nguoi-ngheo-o-viet-nam-giai-doan-2016-2022/>

Tổng cục Thống kê. (2023). Thông cáo báo chí kết quả khảo sát mức sống dân cư 2023. <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2024/04/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2023/>

Trang thông tin tỉnh Ninh Bình. (2021). Kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 tại huyện Yên Mô, Hoa Lư. <https://baoninhbinh.org.vn/kiem-tra-ket-qua-pho-cap-giao-duc-xoa-mu-chu-nam-2021-tai/d2021122311571932.htm>

Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh. <https://soytequangninh.gov.vn/ban-tin-suc-khoe-cho-moi-nguoi/chat-luong-dich-vu-y-te-co-so-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so.html>

Tổng cục Thống kê. (2022). <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/10/thanh-tuu-giam-ngheo-va-cac-chinh-sach-ho-tro-nguoi-ngheo-o-viet-nam-giai-doan-2016-2022/>

Worldbank. (2020). Tổng quan về Việt Nam. <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview>